TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 24/7/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Quý

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-DS ngày 26/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V

Trụ sở: Lô A12, A13 A14, A15, A16 Khu công nghiệp An H, xã Phú T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là Lô A12, A13, A14, A15, A16 KCN An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Anh T- chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung K- sinh năm 1980; địa chỉ: Lô A12, A13 A14, A15, A16 Khu công nghiệp An H, xã Phú T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là Lô A12, A13, A14, A15, A16 KCN An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Đức K - sinh năm: 1993;

Trú tại: Thôn Tân Phước Đ, xã Tu B, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn Tân Phước Đông, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2025 (nộp Tòa án ngày 27/02/2025); bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung Khải trình bày:*

Công ty TNHH Vi(sau đây gọi tắt là "BioMar Vi") là công ty chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Ông Phan Đức Klà khách hàng mua thức ăn tôm của BioMar Việt Úc.

Ngày 04/05/2023, hai bên ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 4003.23/SC quy định quyền, nghĩa vụ chung còn số lượng và đơn giá sẽ được thực hiện theo mỗi Đơn Đặt Hàng thông qua nhân viên kinh doanh của công ty. Hình thức đơn đặt hàng thể hiện qua văn bản hoặc email/tin nhắn zalo từ nhân viên kinh doanh của công ty cho bộ phận dịch vụ khách hàng của BioMar Việt Úc. Quá trình mua bán giữa các bên đến ngày 20/08/2024, ông Khánh đã làm việc và ký xác nhận biên bản đối chiếu công nợ cho giai đoạn từ 01/04/2024 đến 20/08//2024 với BioMar Vvới tổng số tiền nợ là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Đến ngày 23/7/2025, ông Khánh đã trả được 20.00.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Đức Khoàn trả một lần toàn bộ số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) cho công ty TNHH VThức Ăn thủy Sản ngay khi Bản án/Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu tính lãi do chậm trả.

* Tại bản tự khai ngày 09/5/2025, ông Phan Đức Ktrình bày:

Từ năm 2022 - 2024 ông Khánh mua thức ăn cho tôm của công ty TNHH VThức Ăn Thủy Sản và còn thiếu nợ 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Ông Khánh có nguyện vọng trả cho công ty mỗi tháng 10.000.000đồng (mười triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 77 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn công ty TNHH VThức Ăn thủy Sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH VThức Ăn Thủy Sản yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Đức Khánh, trú tại thôn Tân Phước Đông, xã Tu Bông, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn Tân Phước Đông, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa) phải trả cho số tiền còn nợ 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) phát sinh theo hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản, căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa).

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Đức Kđã được Tòa án nhân dân triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Đây là nội dung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, dó đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết nội dung thay đổi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về pháp luật áp dụng: Xét Hợp đồng mua bán số 4003.23/SC ngày 04/05/2023, giữa Công ty TNHH VThức Ăn Thủy Sản (BioMar Việt Úc) và ông Phan Đức Khánh; trong đó, ông Phan Đức Klà cá nhân không có đăng ký kinh doanh; ông Khánh ký kết hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản từng chuyến để bán lại cho người nuôi thủy sản, nhằm mục đích sinh lợi. Do đó, hợp đồng mua bán giữa các bên được được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự.

[5] Về giá trị hợp đồng: Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 4003.23/SC ngày 04/05/2023, thì Công ty TNHH VThức Ăn Thủy Sản (BioMar Việt Úc) và ông Phan Đức Kđã ký kết hợp đồng mua bán tài sản là các dòng thức ăn cho tôm cao cấp, giá bán bằng giá bán chính thức của BioMar Vcho nhà phân phối (giá đại lý cấp 1), hợp đồng quy định quyền, nghĩa vụ chung còn số lượng và đơn giá sẽ được thực hiện theo mỗi đơn đặt hàng thông qua nhân viên kinh doanh của công ty. Ngoài ra các bên ký kết các phụ lục hợp đồng quy định về hạn mức công nợ và thời hạn thanh toán từng thời kỳ. Xét thấy, nội dung, hình thức, mục đích của Hợp đồng mua bán số 4003.23/SC ngày 04/05/2023 phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 430 Bộ luật dân sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được ký kết hoàn toàn

tự nguyện, nên Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng mua bán trên có hiệu lực và có giá trị ràng buộc các bên.

[6] Về nội dung: Tại biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 20/8/2024 của công ty BioMar Vthể hiện ông Phan Đức Kcòn thiếu số tiền 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Tại bản tự khai ngày 09/5/2025, bị đơn ông Phan Đức Kthừa nhận còn thiếu số nợ 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) như trình bày của nguyên đơn. Việc ông Phan Đức Kcòn nợ công ty BioMar Vsố tiền 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) là tình tiết, sự kiện rõ ràng, các đương sự đã thừa nhận. Căn cứ Điều 93; khoản 1, 5 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc ông Phan Đức Kcòn thiếu BioMar Vsố nợ 180.000.000đồng là đúng sự thật. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận vào ngày 23/7/2025 bị đơn đã trả được số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), còn nợ lại số tiền 160.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng), Tòa án ghi nhận việc thanh toán nợ của bị đơn.

[7] Ông Phan Đức Kkhông thanh toán số tiền còn nợ công ty BioMar Vđã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về mua bán tài sản; nghĩa vụ thanh toán của bên mua được quy định điều 1 phụ lục 4 của hợp đồng số 4003.23/SC ký ngày 04/05/2023; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; sự chậm trễ thanh toán tiền mua hàng của ông Khánh gây khó khăn trong việc thu hồi vốn, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Bị đơn có nguyện vọng trả nợ nhiều lần, mỗi tháng trả 10.000.000đồng (mười triệu đồng) cho đến khi hết nợ; tuy nhiên nguyên đơn không chấp nhận và yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại là 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng); nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của bị đơn mà cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi do chậm trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (cụ thể 160.000.000đồng x 5% = 8.000.000đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, án phí, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Đức K phải trả cho Công ty TNHH V số tiền 160.000.000đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1 Ông Phan Đức K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 8.000.000đồng (tám triệu đồng).

2.2 Hoàn trả cho Công ty TNHH V số tiền 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007464 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn (vắng mặt) là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 -Khánh Hòa ;
- Phòng THADS khu vực 4 - Khánh Hòa;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Anh